

CÁC NHÂN TỐ GÂY MẤT ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH VÀ MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG ĐẾN HỌC VIÊN TẠI MỘT TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUÂN SỰ Ở HÀ NỘI

NGUYỄN NGỌC SANG*

Abstract: The purpose of this research is to investigate the factors causing demotivation in EFL learning and to measure the degree of their negative impact on learners in a military college in Hanoi. Quantitative and qualitative research methods were employed in this study to explore the factors of demotivation and their impact. Descriptive statistics were used to analyze the quantitative data while the qualitative data were analyzed to extract the themes or factors of demotivation. The findings reveal that all six factors were cited by learners as demotivational factors with class environment, course content and text books, and learning materials being the most cited factors. The findings of the study have implications for the teaching and learning of EFL in a military context.

Key words: *Demotivation, demotivating factors, extent of demotivation, military learners.*

1. Đặt vấn đề

Tại các trường đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật trong quân đội, việc dạy và học tiếng Anh gặp khá nhiều khó khăn. Lí do có thể là các học viên được tuyển chọn với độ tuổi, năng lực tiếng Anh cơ bản và môi trường học tập trước khi nhập ngũ hoàn toàn khác nhau. Bên cạnh nhiệm vụ học tập, học viên còn tham gia vào các nhiệm vụ khác như huấn luyện quân sự, học tập chính trị, trực sẵn sàng chiến đấu bảo đảm an toàn đơn vị... Một lí do khác là giáo trình tiếng Anh của các trường thường lâu được cập nhật hoặc thiếu cơ sở vật chất chuyên dùng cho dạy và học ngoại ngữ. Hơn nữa, học viên không được phép sử dụng máy tính, điện thoại thông minh và Internet để hỗ trợ trong quá trình học. Tất cả những lí do trên đều có thể khiến học viên mất dần động lực dẫn đến kết quả học tập môn học tiếng Anh chưa cao, đội ngũ giáo viên cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm ra phương pháp giảng dạy phù hợp, hiệu quả. Vậy nhân tố nào đã gây ra mất động lực trong việc học tiếng Anh của học viên? Để trả lời được câu hỏi trên, chúng tôi quyết định thực hiện một khảo sát để phát hiện ra những nhân tố đã gây ra mất động lực trong học tiếng Anh của học viên, từ đó đề xuất những giải pháp giúp học viên, giáo viên và cơ sở đào tạo giảm thiểu và có thể loại bỏ những tác động tiêu cực trong quá trình dạy và học tiếng Anh tại trường.

2. Cơ sở lí thuyết

2.1. Khái niệm về sự mất động lực

Theo Deci và Ryan [1], mất động lực được tạo ra bởi cảm xúc của cá nhân về sự kém cỏi và bất lực khi đương đầu với một hoạt động nào đó. Dornyei [3, tr.143] đã định nghĩa mất động lực là “các

* Học viện Khoa học Quân sự, Bộ Quốc phòng.

lực lượng bên ngoài làm giảm hoặc làm giảm cơ sở động lực của một ý định hành vi hoặc một hành động đang diễn ra”. Định nghĩa này tập trung vào các nhân tố khách quan và bị cho là không tính đến các nhân tố chủ quan. Tuy nhiên, các nghiên cứu thực nghiệm sau đó cho thấy, ngoài các nhân tố khách quan, các nhân tố chủ quan cũng có thể gây ra suy thoái động lực (Zhou & Wang, 2012).

Trong học ngoại ngữ, Dornyei và Ushioda [4, tr.148] cho rằng những ảnh hưởng tiêu cực này có thể liên quan đến “các sự kiện hoặc trải nghiệm liên quan đến học tập cụ thể, chẳng hạn như lo lắng về năng lực, xấu hổ trước mọi người, yêu cầu công việc ngoài khả năng hoặc kết quả kiểm tra kém” và “các nhân tố trong môi trường học tập, chẳng hạn như tính cách và thái độ của giáo viên hoặc không khí trong lớp học và áp lực từ bạn bè”. Sự mất động lực có tác động tiêu cực đến quá trình và kết quả học tập ngôn ngữ.

2.2. Các nhân tố gây mất động lực trong học tiếng Anh

Trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ, Rudnai [6] là một trong số những người đầu tiên nghiên cứu về mất động lực. Trong cuộc điều tra về lí do tại sao những học viên mất động lực học tiếng Anh, Rudnai đã tiến hành phỏng vấn 15 học sinh (4 nam và 11 nữ) từ hai trường trung học và hai học viên trung cấp nghề tự nhận mình là không có động lực dựa trên mô hình động lực của Dornyei [2]. Cô kết luận rằng các nhân tố quan trọng nhất liên quan đến trình độ người học (thiếu tự tin chủ yếu do trải nghiệm tiêu cực trong quá khứ gây ra) và mức độ tình hình học tập (bị xếp vào nhóm không phù hợp với trình độ tiếng Anh của họ, thiếu sự lựa chọn tự do, thiếu giáo viên có kĩ năng, và việc thường xuyên phải học ngôn ngữ trong một bầu không khí không thoải mái và dễ chịu) được cho là nguyên nhân chính dẫn đến mất động lực.

Nghiên cứu sâu hơn về vấn đề mất động lực trong học tiếng Anh, Hu và Cai [5] phỏng vấn một số học viên đã mất khả năng học tiếng Anh và thực hiện một cuộc khảo sát bằng bảng câu hỏi đối với 16 giáo viên tiếng Anh và 170 người học tiếng Anh không chuyên. Họ đã xác định sáu nhân tố gây mất động lực gồm: sở thích học tập, mục tiêu học tập, giá trị môn học, sự lo lắng, cách phân chia lớp học, môi trường học tập.

Có cùng quan điểm với các nghiên cứu trên, Zhou và Wang [9] đã thực hiện một cuộc khảo sát bằng bảng câu hỏi đối với 766 người học tiếng Anh bậc đại học. Họ phát hiện ra rằng các nhân tố ảnh hưởng đến động cơ học tập có thể được chia thành 5 loại chính, bao gồm 2 nhân tố chủ quan (thiếu hứng thú thực chất, thiếu chiến lược học tập hiệu quả) và 3 nhân tố khách quan (năng lực của giáo viên và phong cách giảng dạy, giáo trình và tài liệu học tập, thiếu thiết bị giảng dạy).

So với các nghiên cứu về sự mất động lực học tiếng Anh trên thế giới, các nghiên cứu về vấn đề này ở Việt Nam bắt đầu muộn hơn, bắt đầu sau những năm 2000. Trang & Baldauf [8] đã điều tra các nhân tố thúc đẩy quá trình học tiếng Anh của sinh viên Việt Nam. Đối tượng tham gia nghiên cứu là 100 sinh viên năm thứ hai của Trường Đại học Kinh tế Huế. Họ phát hiện ra rằng 88% học viên được khảo sát đã hoặc đang trải qua sự suy giảm về động cơ học tập, và các nhân tố dẫn đến sự suy giảm này có thể được chia thành các nhân tố chủ quan (36%) và các nhân tố khách quan (64%).

Sau khi xem xét các nghiên cứu trước đây về sự mất động lực, Sakai và Kikuchi [7] đã tiến hành một nghiên cứu bằng phương pháp xây dựng một bảng câu hỏi gồm 35 mục cho 656 học sinh trung

học Nhật Bản và xác định các nhân tố sau đã gây ra sự mất động lực học: (1) Nội dung và tài liệu học tập, (2) Năng lực và phong cách giảng dạy của giáo viên, (3) Cơ sở vật chất trường học không đầy đủ, (4) Thiếu động lực nội tại, và (5) Điểm kiểm tra. Kết quả chỉ ra rằng nội dung và tài liệu học tập và điểm kiểm tra là những nhân tố gây mất động lực nổi bật đối với nhiều học sinh. Trái ngược với các nghiên cứu trước đây, các nhân tố liên quan đến giáo viên không phải là tác nhân lớn nhất.

Trong các nghiên cứu nêu trên, nghiên cứu của Sakai và Kikuchi [7] mang tính thực tế và cụ thể nhất. Nghiên cứu này được chúng tôi sử dụng làm cơ sở để thực hiện nghiên cứu của mình.

3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

3.1. Câu hỏi nghiên cứu

Để xác định được các nhân tố gây mất động lực trong quá trình học tiếng Anh và mức độ tác động đến học viên của cơ sở đào tạo, nghiên cứu này tập trung trả lời hai câu hỏi sau:

(1) Các nhân tố gây mất động lực trong quá trình học tiếng Anh của học viên tại trường cao đẳng quân sự là gì?

(2) Các nhân tố gây mất động lực tác động đến việc học tiếng Anh của học viên ở mức độ nào?

3.2. Đối tượng khảo sát

Để đạt được mục đích và trả lời câu hỏi nghiên cứu, 68 học viên thuộc hai lớp đã hoàn thành khóa học tiếng Anh tại một trường cao đẳng quân sự ở Hà Nội được chọn tham gia nghiên cứu thông qua bảng câu hỏi và phỏng vấn. Đối tượng khảo sát này là học viên không chuyên tiếng Anh năm thứ hai, trong độ tuổi từ 21 đến 27, tất cả đều là nam giới. Thời gian khảo sát và phỏng vấn được thực hiện vào cuối học kỳ I năm học 2021 - 2022.

3.3. Công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu định lượng và định tính. Dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn và bảng câu hỏi khảo sát. Nội dung của bảng câu hỏi và phỏng vấn được nhóm tác giả tham khảo và chỉnh sửa dựa trên bảng câu hỏi và phỏng vấn của tác giả Sakai và Kikuchi [7] đã được điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của nghiên cứu tại cơ sở đào tạo.

Bảng câu hỏi sử dụng cho nghiên cứu này được thiết kế gồm 6 bảng nhỏ nhằm thu thập ý kiến của học viên về những nhân tố có thể gây ra mất động lực học tiếng Anh bao gồm: giáo viên, môi trường học tập, học viên, chương trình và giáo trình đào tạo, điều kiện học tập và lợi ích của môn học. Câu hỏi hướng dẫn cho phần này là: “Bạn đồng ý theo mức độ nào với các câu hỏi sau đây?”. Những người tham gia nghiên cứu được yêu cầu chọn 1 trong 5 lựa chọn theo thang điểm Likert 5 cấp độ: 1 - Hoàn toàn không đồng ý; 2 - Không đồng ý; 3 - Không ý kiến; 4 - Đồng ý; 5 - Hoàn toàn đồng ý. Các bảng khảo sát sử dụng tỉ lệ % và giá trị trung bình (GTTB) để sắp xếp mức độ của các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh của học viên. GTTB được tính bằng công thức sau: $\text{Sum} (N1*1 + N2*2 + N3*3 + N4*4 + N5*5)/68$. Trong đó: N1: là số lượng người chọn hoàn toàn không đồng ý; N2: là số lượng người chọn không đồng ý; N3: là số lượng người chọn không ý kiến; N4: là số lượng người chọn đồng ý; N5: là số lượng người chọn hoàn toàn đồng ý.

Bên cạnh công cụ khảo sát định lượng, nghiên cứu còn thực hiện kết hợp khảo sát định tính phỏng vấn với 10 học viên để khẳng định rõ các nhân tố gây mất động lực đối với học viên, đồng thời xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến việc học tiếng Anh của học viên. Bảng câu hỏi phỏng vấn gồm 2 phần: phần thứ nhất gồm 02 câu hỏi về 6 nhóm nhân tố đã đưa ra trong bảng khảo sát, học viên được đề nghị lựa chọn những nhân tố gây ra mất động lực nhiều nhất và ít nhất đến quá trình học tiếng Anh của họ; phần thứ hai là 01 câu hỏi mở yêu cầu học viên lựa chọn thêm những nhân tố khác ngoài 6 nhóm nhân tố trong phần khảo sát có thể gây ra mất động lực học tiếng Anh của mình.

4. Kết quả và thảo luận

Kết quả nghiên cứu và thảo luận dựa trên số liệu thu được từ dữ liệu định lượng khảo sát 68 học viên bằng bảng hỏi và dữ liệu định tính phỏng vấn 10 học viên nhằm mục đích trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã đề ra.

4.1. Kết quả nghiên cứu và thảo luận từ bảng hỏi

4.1.1. Giáo viên

Trong dạy học, giáo viên đóng một vai trò quan trọng, quyết định đến kết quả học tập của học viên. Vì vậy, nhóm nghiên cứu đưa ra nhóm nhân tố liên quan đến giáo viên gồm 7 câu hỏi, được sắp xếp giảm dần theo GTTB.

Bảng 1. Những nhân tố liên quan đến giáo viên

TT	Các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		GTTB
		F	%	F	%	F	%	F	%	F	%	
1	Giáo viên không giải đáp hết thắc mắc của học viên	52	76,5	5	7,4	1	1,5	9	13,2	1	1,5	1,56
2	Giáo viên giảng khó hiểu	59	86,8	2	2,9	2	2,9	5	7,4	0	0	1,31
3	Giáo viên không sửa lỗi của học viên	63	92,6	3	4,4	0	0	2	2,9	0	0	1,13
4	Phát âm tiếng Anh của giáo viên không tốt	65	95,6	2	2,9	0	0	1	1,5	0	0	1,07
5	Giáo viên thường xuyên diễn giảng một chiều, không lấy học viên làm trung tâm	67	98,5	0	0	0	0	1	1,5	0	0	1,04
6	Tiến trình giảng bài của giáo viên không hợp lí	67	98,5	1	1,5	0	0	0	0	0	0	1,01
7	Giáo viên chỉ tập trung vào những học viên khá giỏi	68	100	0	0	0	0	0	0	0	0	1,00

Dữ liệu từ Bảng 1 cho thấy đa số học viên không có vấn đề gì với giáo viên của họ hoặc không đồng ý với việc hứng thú học tiếng Anh của họ bị giảm sút là do các nhân tố liên quan đến giáo viên. Chỉ có số ít học viên chia sẻ rằng các giáo viên đã thực sự ảnh hưởng đến hứng thú học tập của họ. Nhân tố “Giáo viên không giải đáp hết thắc mắc của học viên” với GTTB 1,56 là con số cao nhất trong bảng. Tiếp theo là những con số vô cùng nhỏ từ 1,00 đến 1,31 và đặc biệt có một nhân tố thu thập được với GTTB là 1,00. Điều này chứng tỏ đội ngũ giảng viên trong trường có trình độ chuyên môn tốt, bài giảng dễ hiểu. Ngoài ra, giảng viên cũng rất nhiệt tình, trách nhiệm, tận tâm và giàu kinh nghiệm trong việc giảng dạy tiếng Anh.

4.1.2. Môi trường học tập

Bảng 2. Những nhân tố liên quan đến môi trường học tập

TT	Các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		GT TB
		F	%	F	%	F	%	F	%	F	%	
1	Số lượng học viên trong lớp đông	1	1,5	1	1,5	3	4,4	30	44,1	32	47,1	4,29
2	Trình độ tiếng Anh của học viên trong lớp không đồng đều	0	0,0	2	2,9	5	7,4	33	48,5	28	41,2	4,28
3	Tôi được trông đợi nói và viết tiếng Anh đúng ngữ pháp	13	19,1	6	8,8	2	2,9	35	51,5	12	17,6	3,40
4	Các bạn tôi không thích tiếng Anh	15	22,1	20	29,4	6	8,8	19	27,9	8	11,8	2,78
5	Tôi thường xuyên bị buộc phải ghi nhớ các câu trong giáo trình	22	32,4	27	39,7	0	0,0	14	20,6	5	7,4	2,31
6	Tôi hiếm khi có cơ hội giao tiếp bằng tiếng Anh	41	60,3	11	16,2	5	7,4	8	11,8	3	4,4	1,84

Môi trường học tập đóng vai trò khá quan trọng đến động lực học của học viên. Dữ liệu Bảng 2 cho thấy phần lớn học viên đồng ý với nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh là “Số lượng học viên trong lớp đông” và “Trình độ tiếng Anh của học viên trong lớp không đồng đều” với GTTB rất cao, lần lượt là 4,29 và 4,28. Điều này rất đúng với thực tế các lớp học tại trường với quân số từ 30 - 40 học viên/lớp và học viên có nền tảng tiếng Anh khác nhau trước khi vào học. Bên cạnh đó, học viên cũng đồng tình với suy nghĩ bản thân được kì vọng nói và viết tiếng Anh đúng theo ngữ pháp với GTTB là 3,40. Trong quá trình học tập môn tiếng Anh, học viên “bị buộc phải học thuộc lòng các mẫu câu” trong bài học và họ “hiếm khi có cơ hội giao tiếp bằng tiếng Anh” với GTTB lần lượt là 2,31 và 1,84. Tuy nhiên có hơn một nửa học viên trong khóa học thừa nhận không thích học tiếng Anh với GTTB khá cao là 2,78.

4.1.3. Học viên

Bảng 3. Những nhân tố liên quan đến học viên

TT	Các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		GTTB
		F	%	F	%	F	%	F	%	F	%	
1	Tôi gặp khó khăn để nhớ được từ và cụm từ.	14	20,6	26	38,2	1	1,5	15	22,1	12	17,6	2,78
2	Điểm kiểm tra giữa kì và thi hết môn của tôi thấp.	18	26,5	16	23,5	9	13,2	16	23,5	9	13,2	2,74
3	Tôi không biết phải tự học và ôn luyện các bài tiếng Anh như thế nào.	21	30,9	33	48,5	0	0,0	11	16,2	3	4,4	2,15
4	Bài thi, kiểm tra của tôi không bao giờ được tốt như các bạn.	32	47,1	25	36,8	3	4,4	7	10,3	1	1,5	1,82
5	Tôi thường xuyên bị so sánh với các bạn.	39	57,4	26	38,2	1	1,5	1	1,5	1	1,5	1,51

Dữ liệu trong Bảng 3 cho thấy khá nhiều học viên gặp khó khăn trong việc nhớ các từ và cụm từ tiếng Anh với GTTB là 2,78. Gần 37% học viên cho rằng điểm kiểm tra và thi hết môn tiếng Anh không đạt như mong muốn mặc dù chỉ hơn 20% số học viên được hỏi cho rằng mình không biết tự học và ôn luyện các bài tiếng Anh, điều này cho thấy học viên được hướng dẫn học tập và ôn luyện đầy đủ nhưng kết quả vẫn chưa đạt như kì vọng. Dù vậy, phần lớn học viên không đồng ý với việc mình làm bài kiểm tra hoặc bài thi kém hơn và thường xuyên bị so sánh với bạn với GTTB lần lượt là 1,82 và 1,51.

4.1.4. Chương trình học và giáo trình

Bảng 4. Những nhân tố liên quan đến chương trình học và giáo trình

TT	Các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		GT TB
		F	%	F	%	F	%	F	%	F	%	
1	Hầu hết các bài học định hướng đến bài thi.	8	11,8	7	10,3	0	0,0	28	41,2	25	36,8	3,81
2	Chủ đề của các bài học không hấp dẫn.	9	13,2	7	10,3	5	7,4	36	52,9	11	16,2	3,49
3	Hầu hết các bài học tập trung vào ngữ pháp.	10	14,7	12	17,6	6	8,8	18	26,5	22	32,4	3,44
4	Hầu hết các bài học tập trung vào dịch nội dung.	17	25,0	15	22,1	3	4,4	21	30,9	12	17,6	2,94
5	Các đoạn văn tiếng Anh trong giáo trình quá dài.	22	32,4	17	25,0	1	1,5	15	22,1	13	19,1	2,71
6	Chương trình học tiếng Anh quá ngắn.	24	35,3	27	39,7	2	2,9	9	13,2	6	8,8	2,21
7	Các câu tiếng Anh trong bài học khó giải nghĩa.	26	38,2	28	41,2	2	2,9	6	8,8	6	8,8	2,09
8	Học viên được giao quá nhiều giáo trình và sách tham khảo.	28	41,2	31	45,6	4	5,9	2	2,9	3	4,4	1,84

Theo dữ liệu Bảng 4, học viên hoàn toàn đồng ý với ý kiến cho rằng chủ đề của các bài học trong chương trình tiếng Anh không hấp dẫn với GTTB là 3,49. Điều này lí giải cho việc chương trình tiếng Anh nhà trường đang giảng dạy sử dụng giáo trình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không hấp dẫn học viên và có thể trở thành một trong những nhân tố chính gây mất động lực học. Tuy nhiên dữ liệu khảo sát về một số nội dung của giáo trình cũng thể hiện học viên không gặp nhiều khó khăn với nội dung kiến thức của bài học và cũng không có nhiều tài liệu phải tham khảo trong quá trình học.

Bên cạnh đó, phần lớn học viên đồng tình với ý kiến “Hầu hết các bài học định hướng đến bài thi” với GTTB là 3,81. Hơn nữa, học viên cũng nhận thấy các bài học đều tập trung vào học ngữ pháp và dịch nội dung với GTTB lần lượt là 3,44 và 2,94. Đây cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến quá trình học tiếng Anh không gây được hứng thú với học viên.

Một kết quả đáng chú ý nữa của dữ liệu khảo sát cho thấy học viên khá nhất trí với thời lượng của môn học tiếng Anh tại trường với GTTB thu được là 2,21. Môn học tiếng Anh tại trường với 90 tiết học chưa phải nhiều nhưng cũng khá đầy đủ theo chuẩn đầu ra tương đương với trình độ bậc 2 của khung năng lực 6 bậc tại Việt Nam.

4.1.5. Điều kiện học tập

Bảng 5. Những nhân tố liên quan đến điều kiện học tập

TT	Các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		GT TB
		F	%	F	%	F	%	F	%	F	%	
1	Không được dùng Internet	0	0,0	0	0,0	0	0,0	35	51,5	33	48,5	4,49
2	Không được sử dụng máy tính, điện thoại thông minh	0	0,0	0	0,0	0	0,0	39	57,4	29	42,6	4,43
3	Thư viện không có nhiều tài liệu tham khảo hoặc nội dung không đúng yêu cầu môn học	6	8,8	5	7,4	3	4,4	26	38,2	28	41,2	3,96
4	Phòng học không có máy chiếu hoặc không sử dụng	31	45,6	37	54,4	0	0,0	0	0,0	0	0,0	1,54
5	Phương tiện nghe như băng và đĩa CD không được sử dụng	33	48,5	35	51,5	0	0,0	0	0,0	0	0,0	1,51
6	Phương tiện hình ảnh như video và DVD không được sử dụng	36	52,9	32	47,1	0	0,0	0	0,0	0	0,0	1,47

Ngày nay, các phương tiện hiện đại hỗ trợ cho người học đặc biệt là trong học ngoại ngữ giữ vai trò rất quan trọng. Việc không được sử dụng máy tính, điện thoại thông minh và Internet trong quá trình học tiếng Anh tại trường chắc chắn ảnh hưởng không nhỏ đến hứng thú học tập khi tất cả học viên được hỏi đều trả lời đồng ý. Điều này khá tế nhị khi quy định của quân đội và nhà trường chỉ cho phép học viên sử dụng các thiết bị thông minh có kết nối Internet vào một thời gian cụ thể trong tuần (thường là từ 19.00 - 21.00 tối thứ Bảy). Thay vào đó, phòng học tiếng Anh của học viên đã được trang bị khá hiện đại và đầy đủ các phương tiện nghe nhìn phục vụ học tập khi 100% học viên được khảo sát đều nhất trí với ý kiến này. Tuy nhiên, có gần 80% học viên đồng ý với nội dung “Thư viện không có nhiều tài liệu tham khảo hoặc nội dung không đúng yêu cầu môn học”. Đây có lẽ là vấn đề cũng ảnh hưởng phần nào đến động lực học tập của học viên.

4.1.6. Lợi ích của môn học

Bảng 6. Những nhân tố liên quan đến lợi ích của môn học

TT	Các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		GT TB
		F	%	F	%	F	%	F	%	F	%	
1	Tiếng Anh là một môn học bắt buộc.	0	0,0	0	0,0	0	0,0	47	69,1	21	30,9	4,31
2	Tôi không cần sử dụng tiếng Anh trong công việc sau khi tốt nghiệp.	24	35,3	15	22,1	5	7,4	13	19,1	11	16,2	2,59
3	Tôi không thấy ích lợi của tiếng Anh.	20	29,4	25	36,8	3	4,4	12	17,6	8	11,8	2,46
4	Tôi không có mục tiêu nói được tiếng Anh.	24	35,3	23	33,8	2	2,9	10	14,7	9	13,2	2,37

Theo kết quả của Bảng 6, 100% học viên được khảo sát biết rằng tiếng Anh là môn học bắt buộc. Tuy nhiên khi trả lời câu hỏi về lợi ích của tiếng Anh thì câu trả lời đã chia thành hai nhóm: một nhóm cho rằng tiếng Anh có thể sử dụng trong công việc sau khi ra trường và xác định rõ mục tiêu cần phải học tiếng Anh chiếm gần 60% số người được hỏi; nhóm còn lại có suy nghĩ công việc sau khi tốt nghiệp của họ sẽ không cần sử dụng tiếng Anh và cũng không có mục tiêu học chiếm từ khoảng 25 - 28%. Điều này lí giải những học viên xác định được lợi ích của việc học tiếng Anh sẽ có động lực học lớn hơn các học viên còn lại.

4.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận từ phỏng vấn

Bên cạnh công cụ khảo sát định lượng, nhóm nghiên cứu đã tiến hành kết hợp phỏng vấn ngẫu nhiên (định tính) với một số học viên để làm rõ thêm các nhân tố và mức độ gây mất động lực đến việc học tiếng Anh của họ. 10 trong số 68 học viên được lựa chọn ngẫu nhiên tham gia phỏng vấn và được xác định bằng mã ID. Sử dụng công cụ Excel, chia 68 học viên thành các nhóm 4 học viên, rút ngẫu nhiên từ mỗi nhóm một học viên với ID bất kì cho đến khi đủ 10 học viên. Người nghiên cứu lần lượt phỏng vấn các học viên về các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh đến họ theo mức độ nhiều nhất và ít nhất.

4.2.1. Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố trong bảng hỏi

Dựa trên kết quả thu được từ bảng hỏi, nhóm nghiên cứu chọn ra những nhân tố đã được học viên đánh giá là những tác nhân chính gây mất động lực học tiếng Anh của họ và đưa vào bảng câu hỏi phỏng vấn. Kết quả thu được như sau:

Bảng 7. Mức độ gây mất động lực học tiếng Anh của các nhân tố trong bảng hỏi

TT	Các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh	Mức độ ảnh hưởng			
		Nhiều nhất		Ít nhất	
		F	%	F	%
1	Môi trường học tập				
	Số lượng học viên trong lớp đông; Trình độ tiếng Anh của học viên trong lớp không đồng đều.	9	90	1	10
2	Chương trình, giáo trình đào tạo				
	Hầu hết các bài học định hướng đến bài thi.	8	80	2	20
3	Điều kiện học tập				
	Không được sử dụng máy tính, điện thoại thông minh; Không được dùng Internet.	7	70	3	30
4	Giáo viên	0	0	10	100

Theo dữ liệu thu thập được từ Bảng 7, có 3 nhân tố gây mất động lực nhiều nhất đến học viên. Nhân tố về môi trường học tập trong đó “Số lượng học viên trong lớp đông; Trình độ tiếng Anh của học viên trong lớp không đồng đều” được học viên lựa chọn nhiều nhất với 9/10 học viên, chiếm 90%. Kết quả này cũng tương tự như kết quả thu được từ bảng hỏi (91,2%). Đối với môn học ngoại ngữ, số lượng học viên trong lớp học nên sắp xếp để đạt hiệu quả dạy học cao nhất là từ 10 - 15 học

viên. Với số lượng học viên trong một lớp học tại trường đông như hiện nay (từ 30 - 40 học viên), rất khó để việc học tiếng Anh đạt yêu cầu. Hơn nữa, trong một lớp học, các học viên có trình độ tiếng Anh cơ bản khác nhau nên việc tiếp thu của họ cũng khác nhau. Điều này gây khó khăn cho việc giảng dạy của giáo viên và làm mất động lực học tiếng Anh của những học viên đã có trình độ tiếng Anh nhất định, đồng thời làm nản lòng và gây hoang mang cho những học viên chưa có trình độ tiếng Anh cơ bản tốt hoặc chưa học tiếng Anh nhiều ở bậc phổ thông.

Ngoài ra, khi học viên học một môn học, đặc biệt là tiếng Anh nhưng nội dung của mỗi bài học lại đều được định hướng đến nội dung thi, kiểm tra, hoặc trong đầu lại luôn có suy nghĩ học cách nào để thi qua môn này. Điều này thực sự gây ra áp lực lớn cho học viên và việc thường xuyên phải đối phó với môn học khiến học viên mất dần động lực học tập (80%).

Bên cạnh đó, việc thiếu máy tính hoặc điện thoại thông minh (83%) và không được sử dụng Internet là hai nhân tố ảnh hưởng nhiều nhất trong các nhân tố về điều kiện học tập. Hiện nay công nghệ thông tin ngày càng phát triển và luôn tạo được hứng thú cho các bạn trẻ. Trên mạng xã hội cũng có nhiều tài liệu hay, mẹo học hiệu quả, phương pháp học mới giúp cho việc học tập nói chung và học tiếng Anh nói riêng trở nên dễ tiếp cận hơn. Do đó, học viên có thể cảm thấy các phương pháp sử dụng máy tính hoặc thiết bị di động để hỗ trợ việc học tiếng Anh hiệu quả hơn so với các phương pháp học thông thường.

4.2.2. Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố khác

Trên thực tế, người học mất động lực học đôi khi vì những lí do khách quan không mong muốn. Động lực giảm sút có thể xảy ra khi một cá nhân có sự lựa chọn khác hoặc khi họ bị phân tâm. Bảng 8 minh họa ý kiến của học viên về các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh của học viên nằm ngoài bảng hỏi do nhóm nghiên cứu đưa ra.

Bảng 8. Mức độ gây mất động lực học tiếng Anh của các nhân tố khác

TT	Các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh	Mức độ ảnh hưởng			
		Nhiều nhất		Ít nhất	
		F	%	F	%
1	Học viên				
	Trình độ tiếng Anh cơ bản của một số học viên còn thấp	8	80	2	20
2	Ích lợi của môn học				
	Tiếng Anh là môn phụ; Mục đích của học tiếng Anh là để thi qua môn học	6	60	4	40

Dữ liệu Bảng 8 chứng minh kiến thức tiếng Anh cơ bản của một số học viên là một trong số các nhân tố làm giảm động lực học tiếng Anh của họ (80%). Khóa học tại trường có kiến thức tương đương với trình độ bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Khi bắt đầu khóa học, nếu học viên không có hoặc thiếu kiến thức cơ bản về tiếng Anh bậc 1 có thể sẽ không theo kịp nội dung kiến thức của bài học và các bạn cùng lớp. Do đó các em dần tụt lại phía sau và trở nên thiếu tự tin khi học, gây ra ảnh hưởng không tốt đến thái độ và động cơ học tập.

Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy có tới 60% học viên đưa ra ý kiến rằng nhân tố gây mất động lực đến học tiếng Anh của họ một phần là do “tiếng Anh chỉ là một môn học phụ” so với hàng chục môn học chuyên môn khác vì vậy “Mục đích của học tiếng Anh là để thi qua môn học”. Cơ sở nơi thực hiện nghiên cứu là trường đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho quân đội. Học viên sau khi tốt nghiệp sẽ được điều động về công tác tại các đơn vị quân đội - những đơn vị chỉ cần nhân viên có trình độ chuyên môn đáp ứng được các điều kiện phục vụ huấn luyện chiến đấu, trong khi năng lực tiếng Anh chưa được xét đến. Đây có lẽ là những nhân tố chính khiến động lực và nhu cầu học tiếng Anh của họ giảm sút nghiêm trọng.

5. Một số giải pháp tạo động lực học tiếng Anh cho học viên

Dựa trên kết quả nghiên cứu đạt được, một số giải pháp được đề xuất để giúp học viên tạo được động lực, vượt qua những khó khăn trong quá trình học tiếng Anh như sau:

Thứ nhất, nhà trường có thể nghiên cứu, áp dụng mô hình học tập theo lớp học đối với môn học tiếng Anh. Một lớp học có thể chia thành nhiều lớp, mỗi lớp từ 10 - 15 học viên. Liên quan đến sự chênh lệch về trình độ tiếng Anh cơ bản của các học viên, nhà trường cần nghiên cứu kiểm tra trình độ, phân loại học viên trước khi bắt đầu môn học, từ đó xếp các lớp học có các học viên cùng mặt bằng kiến thức. Đối với những lớp có trình độ cơ bản thấp, giáo viên có thể đề nghị nhà trường tăng cường thêm lượng tiết học ngoài giờ để bổ sung kiến thức cơ bản, đồng thời lồng ghép những kiến thức cơ bản có liên quan vào bài học chính khóa và sử dụng phương pháp dạy phù hợp cho từng đối tượng, giúp học viên lấp lỗ hổng kiến thức để bắt kịp mặt bằng chung của khóa học.

Thứ hai, việc học viên cảm thấy lo lắng khi thường xuyên nghĩ đến bài thi, kiểm tra trong quá trình học là điều rất tự nhiên. Vì vậy, giáo viên tiếng Anh cần tạo ra một môi trường học tập thoải mái, dễ chịu nhằm giảm đi sự căng thẳng đó. Để làm được điều này trước hết cần củng cố niềm tin trong học tập cho học viên, giới thiệu đa dạng các phương pháp học tập để học viên tìm ra chiến lược học phù hợp với bản thân. Trong giờ học cần thường xuyên lấy học viên làm trung tâm thông qua các phương pháp giảng dạy mới như học tập dự án (project - based learning), học tập hợp tác (cooperative learning)... để học viên có thể tự bày tỏ quan điểm, ý kiến của bản thân, biết cách kết hợp với các học viên khác để tạo ra một môi trường học sôi nổi, hấp dẫn, tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên nhất.

Thứ ba, khi học trong môi trường quân đội, học viên không được phép sử dụng máy tính, điện thoại thông minh cũng như các thiết bị có kết nối Internet. Vì vậy, bên cạnh bài giảng điện tử theo giáo trình, giáo viên cần thường xuyên sưu tầm, bổ sung thêm các đoạn video, bài nghe phù hợp với nội dung bài học cho học viên tham khảo. Ngoài ra, nhà trường có thể cho phép học viên được học một số tiết học tiếng Anh tại thư viện - nơi được phép sử dụng Internet - để giáo viên và học viên cùng tham khảo những nội dung đa dạng bổ trợ cho các bài học hoặc sử dụng những phần mềm dạy học tiếng Anh trực tuyến sinh động.

Thứ tư, trong phần phỏng vấn, 60% học viên được phỏng vấn xác định chưa đúng mục đích của môn học tiếng Anh. Do đó, nhà trường, khoa và giáo viên cần tăng cường tổ chức các hoạt động học tập tiếng Anh phong phú, đa dạng để tạo nên phong trào học tiếng Anh sôi nổi như các câu lạc bộ tiếng Anh giữa giáo viên với học viên, giữa học viên với nhau, với các trường bạn, hoặc (nếu được

phép) với giáo viên và các tổ chức nước ngoài; tổ chức thường xuyên các cuộc thi tiếng Anh như thi hùng biện, diễn kịch, hát, viết thư...; các hoạt động ngoại khóa như xem phim, dự hội thảo... Các hoạt động học tập đa dạng này sẽ thúc đẩy phong trào học tiếng Anh sôi nổi, tích cực trong nhà trường, lôi cuốn học viên tham gia và nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh đối với bản thân.

6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 16 nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh của học viên với 4 nhân tố liên quan đến môi trường học tập; 2 nhân tố liên quan đến học viên; 5 nhân tố liên quan đến chương trình và giáo trình; 3 nhân tố liên quan đến điều kiện học tập; 2 nhân tố liên quan đến lợi ích của môn học và nhân tố liên quan đến giáo viên gần như là không có. Trong 16 nhân tố này, có 3 nhân tố được học viên cho rằng có mức độ gây mất động lực lớn nhất, đó là lớp học quá đông và trình độ tiếng Anh của học viên không đồng đều; các bài học đều định hướng đến bài thi; không được dùng máy tính hoặc điện thoại thông minh và Internet. Qua phỏng vấn, chúng tôi nhận thấy kết quả phân tích định tính và phân tích định lượng đồng nhất với nhau.

Thông qua nghiên cứu này, chúng tôi đã tìm hiểu về các nhân tố gây mất động lực học tiếng Anh và mức độ ảnh hưởng đến học viên đào tạo chuyên môn kỹ thuật quân sự trình độ cao đẳng, từ đó đề xuất một số giải pháp giảm thiểu và loại bỏ các nhân tố tiêu cực này. Đặc biệt, nghiên cứu cũng gợi ý cho cơ sở đào tạo có thể tiến hành một số thay đổi trong phương pháp quản lý, tổ chức lớp học, xây dựng chương trình đào tạo, lựa chọn giáo trình, phương pháp dạy học để công tác dạy và học tiếng Anh đạt hiệu quả cao nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Deci, E. L. & Ryan, R. M., *Intrinsic motivation and self - determination in human behavior*, Plenum, New York, 1985.
2. Dornyei, Z., *Motivation and motivating in the foreign language classroom*, Modern Language Journal 78, 273-284, 1994.
3. Dornyei, Z., *Motivation strategies in the language classroom*, Cambridge University Press, 2001.
4. Dornyei, Z., & Ushioda, E., *Teaching and researching motivation*, (second ed.), Longman, Harlow, 2011.
5. Hu, W., & Cai, J., *Construction of model of demotivation in English learning*, Foreign Language Education, 31(3), 41-49, 2010.
6. Rudnai, Z., *Demotivation in learning English among secondary school students in Budapest*, (Unpublished MA thesis), Eotvos Lorand University, Budapest, Hungary, 1996.
7. Sakai, H., & Kikuchi, K., *An analysis of demotivators in the EFL classroom*, System 37, 57-69, 2009.
8. Trang, T. T. T., & Baldauf, Jr. R. B., *Demotivation: Understanding resistance to English language learning - The case of Vietnamese students*, The Journal of Asia TEFL, 4(1), 79-105, 2007.
9. Zhou, C., & Wang, W., *Demotivators analysis of Chinese university EFL learners*, Foreign Languages in China, 9(1), 48-55, 2012.